

## 1. PHỔ BIẾN PHIM TRÊN KHÔNG GIAN MẠNG (ĐIỀU 21 LUẬT ĐIỆN ẢNH)

a) Chủ thể được phép phổ biến phim trên không gian mạng là doanh nghiệp, đơn vị sự nghiệp, tổ chức thực hiện hoạt động phổ biến phim theo quy định của Luật này và quy định khác của pháp luật có liên quan.

b) Chủ thể được phép phổ biến phim trên không gian mạng theo quy định ở trên phải bảo đảm thực hiện nghĩa vụ quy định tại điểm c và điểm d khoản 2 Điều 18 của Luật này (bao gồm: Bảo đảm điều kiện để phổ biến phim đối với từng hình thức phổ biến phim; Thực hiện hiển thị mức phân loại phim, cảnh báo theo quy định của Bộ trưởng Bộ Văn hóa, Thể thao và Du lịch), quy định khác của pháp luật có liên quan và các quy định sau đây:

- Không được phổ biến phim vi phạm quy định tại Điều 9 của Luật Điện ảnh (quy định về những nội dung và hành vi bị nghiêm cấm trong hoạt động điện ảnh) và quy định khác của pháp luật có liên quan;

- Trước khi phổ biến phim trên không gian mạng, phải bảo đảm điều kiện thực hiện phân loại phim theo quy định của Chính phủ và chịu trách nhiệm trước pháp luật về nội dung, kết quả phân loại phim; trường hợp chưa bảo đảm điều kiện thực hiện phân loại phim thì đề nghị Bộ Văn hóa, Thể thao và Du lịch hoặc Cơ quan được Bộ Văn hóa, Thể thao và Du lịch ủy quyền thực hiện phân loại đối với phim chưa được cấp Giấy phép phân loại phim hoặc Quyết định phát sóng theo trình tự, thủ tục quy định tại khoản 3 và khoản 4 Điều 27 của Luật Điện ảnh.

- Thông báo danh sách phim sẽ phổ biến và kết quả phân loại phim cho Bộ Văn hóa, Thể thao và Du lịch trước khi thực hiện phổ

biến phim trên không gian mạng;

- Thực hiện biện pháp kỹ thuật cần thiết và hướng dẫn để cha, mẹ hoặc người giám hộ của trẻ em tự kiểm soát, quản lý, bảo đảm trẻ em xem phim phổ biến trên không gian mạng phù hợp với độ tuổi xem phim; để người sử dụng dịch vụ báo cáo về phim vi phạm quy định của Luật Điện ảnh;

- Cung cấp đầu mối, thông tin liên hệ để tiếp nhận, xử lý yêu cầu của cơ quan quản lý nhà nước; phản ánh, khiếu nại, tố cáo của người sử dụng dịch vụ;

- Gỡ bỏ phim vi phạm quy định tại Điều 9 của Luật Điện ảnh (quy định về những nội dung và hành vi bị nghiêm cấm trong hoạt động điện ảnh) và quy định khác của pháp luật có liên quan khi có yêu cầu bằng văn bản của cơ quan nhà nước có thẩm quyền.

c) Tổ chức, doanh nghiệp có nền tảng truyền thông số để phổ biến phim tại Việt Nam có trách nhiệm sau đây:

- Triển khai các giải pháp kỹ thuật, phối hợp với cơ quan quản lý nhà nước có thẩm quyền gỡ bỏ, ngăn chặn phim vi phạm;

- Bảo đảm thực hiện nghĩa vụ quy định tại điểm a và điểm d khoản 2 Điều này.



d) Tổ chức, doanh nghiệp có mạng viễn thông có trách nhiệm ngăn chặn truy cập phim vi phạm theo yêu cầu của cơ quan nhà nước có thẩm quyền.

đ) Bộ Văn hóa, Thể thao và Du lịch tổ chức nhân lực, phương tiện kỹ thuật để thực hiện việc kiểm tra nội dung phim, phân loại, hiển thị kết quả phân loại phim phổ biến trên không gian mạng; phối hợp với Bộ thông tin và truyền thông, Bộ Công an và cơ quan quản lý nhà nước có liên quan thực hiện các biện pháp ngăn chặn, xử lý hành vi vi phạm quy định của pháp luật.

## 2. PHỔ BIẾN PHIM TẠI ĐỊA ĐIỂM CHIẾU PHIM CÔNG CỘNG (ĐIỀU 22 LUẬT ĐIỆN ẢNH)

a) Tổ chức phổ biến phim tại địa điểm chiếu phim công cộng phải đáp ứng các điều kiện sau đây:

- Bảo đảm điều kiện về an ninh, trật tự, an toàn xã hội, y tế, phòng, chống cháy, nổ, bảo vệ môi trường và các điều kiện khác có liên quan theo quy định của pháp luật;

- Cung cấp danh mục phim chiếu cho cơ quan nhà nước có thẩm quyền tại địa phương nơi tổ chức đăng ký kinh doanh.

b) Tổ chức phổ biến phim tại địa điểm chiếu phim công cộng phải thông báo bằng văn bản về nội dung, chương trình chiếu phim cho cơ quan nhà nước có thẩm quyền theo quy định của Chính phủ. Trong thời hạn 05 ngày làm việc kể từ ngày cơ quan nhà nước có thẩm quyền nhận được thông báo, nếu không có ý kiến trả lời thì tổ chức phổ biến phim được phổ biến phim tại địa điểm chiếu phim công cộng; trường hợp cơ quan nhà nước có thẩm quyền không đồng ý thì phải trả lời bằng văn bản và nêu rõ lý do.





c) Tổ chức, cá nhân quản lý, sử dụng địa điểm chiếu phim công cộng phải bảo đảm thực hiện nghĩa vụ của cơ sở điện ảnh phổ biến phim quy định tại khoản 2 Điều 18 của Luật Điện ảnh và các quy định sau đây:

- Tuân thủ quy định về hoạt động kinh doanh, điều kiện về an ninh, trật tự, an toàn xã hội, y tế, phòng, chống cháy, nổ, bảo vệ môi trường và quy định khác của pháp luật có liên quan;

- Thay đổi thời gian, quy mô chiếu phim tại địa điểm chiếu phim công cộng theo yêu cầu của cơ quan nhà nước có thẩm quyền.

d) Khuyến khích tổ chức phổ biến phim tại địa điểm chiếu phim công cộng phổ biến phim tuyên truyền chính sách, pháp luật của Nhà nước trước buổi chiếu phim.

### **3. PHỔ BIẾN PHIM PHỤC VỤ NHIỆM VỤ CHÍNH TRỊ Ở VÙNG CAO, MIỀN NÚI, BIÊN GIỚI, HẢI ĐẢO, VÙNG ĐỒNG BÀO DÂN TỘC THIỂU SỐ VÀ NÔNG THÔN (ĐIỀU 23 LUẬT ĐIỆN ẢNH)**

a) Phổ biến phim phục vụ nhiệm vụ chính trị ở vùng cao, miền núi, biên giới, hải đảo, vùng đồng bào dân tộc thiểu số và nông thôn là hoạt động thường xuyên theo kế hoạch hằng năm được chính quyền địa phương quyết định và đầu tư thiết bị phổ biến phim, phương tiện vận chuyển phù hợp với thực tế của từng địa phương.

b) Ngân sách nhà nước bảo đảm 100% chi phí tổ chức phổ biến phim ở vùng cao, miền núi, biên giới, hải đảo, vùng đồng bào dân tộc thiểu số; bảo đảm tối thiểu 50% chi phí tổ chức phổ biến phim ở vùng nông thôn.

c) Khuyến khích cơ sở điện ảnh tăng cường ứng dụng công nghệ thông tin cung cấp phim để phổ biến phim ở vùng cao, miền

núi, biên giới, hải đảo, vùng đồng bào dân tộc thiểu số và nông thôn.

### **4. DỪNG PHỔ BIẾN PHIM (ĐIỀU 30 LUẬT ĐIỆN ẢNH)**

a) Cơ quan nhà nước có thẩm quyền quyết định dừng phổ biến phim là cơ quan cấp Giấy phép phân loại phim, cơ quan tiếp nhận thông báo về nội dung, chương trình chiếu phim tại địa điểm chiếu phim công cộng hoặc cơ quan thanh tra theo quy định của Chính phủ.

b) Cơ quan nhà nước có thẩm quyền quyết định dừng phổ biến phim bằng văn bản, trong đó nêu rõ lý do, thời điểm, thời hạn dừng phổ biến phim đối với một trong các trường hợp sau đây:

- Vi phạm quy định tại Điều 9 của Luật Điện ảnh (quy định về những nội dung và hành vi bị nghiêm cấm trong hoạt động điện ảnh);

- Vì lý do quốc phòng, an ninh, thiên tai, dịch bệnh hoặc tình trạng khẩn cấp.

c) Trường hợp có nhu cầu tiếp tục phổ biến phim, tổ chức gửi văn bản đề xuất việc tiếp tục phổ biến phim đến cơ quan nhà nước có thẩm quyền xem xét, quyết định.

Trong thời hạn 05 ngày làm việc kể từ ngày nhận được văn bản đề xuất việc tiếp tục phổ biến phim, Cơ quan nhà nước có thẩm quyền xem xét, quyết định và thông báo kết quả bằng văn bản đến tổ chức đã đề xuất việc phổ biến phim.

d) Tổ chức bị dừng phổ biến phim phải công bố công khai trên các phương tiện thông tin đại chúng về việc dừng phổ biến phim và chịu trách nhiệm bảo đảm quyền lợi của tổ chức, cá nhân liên quan theo quy định của pháp luật.

## **BỘ TƯ PHÁP VỤ PHỔ BIẾN, GIÁO DỤC PHÁP LUẬT**

# **TÌM HIỂU MỘT SỐ QUY ĐỊNH CỦA PHÁP LUẬT VỀ PHỔ BIẾN PHIM**

(Phổ biến phim trên không gian mạng, tại địa điểm chiếu phim công cộng; phổ biến phim phục vụ nhiệm vụ chính trị ở vùng cao, miền núi, biên giới, hải đảo, vùng đồng bào dân tộc thiểu số và nông thôn và dừng phổ biến phim)

(Luật Điện ảnh năm 2022)

